Name: _____ Class: _____

PET – TEST 3 – PART 3

# You will hear someone talking on the radio about taxis and private hire vehicles in London.

**Bạn sẽ nghe một người nói trên radio về taxi và các phương tiện thuê riêng ở London.**

**F:** Travelling by taxi or private hire is one of the most ___ ways to travel around London.
**F:** Di chuyển bằng taxi hoặc xe thuê riêng là một trong những cách linh hoạt nhất để đi lại quanh London.

Services operate across the capital, 24 hours a day, 365 days a year subject to local availability.
Các dịch vụ hoạt động khắp thủ đô, 24 giờ mỗi ngày, 365 ngày mỗi năm, tùy thuộc vào khả năng phục vụ tại từng khu vực.

**(14) All taxis and private hire operators take ___, and some accept credit and debit cards.**
**(14) Tất cả taxi và các đơn vị xe thuê riêng đều nhận tiền mặt, và một số còn chấp nhận thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ.**

Historically, taxis have been referred to as "black cabs" even though many are not black.
Theo lịch sử, taxi thường được gọi là "black cabs" mặc dù nhiều xe không hề có màu đen.

**(15) These are the only vehicles that should be stopped on the ___ or picked up at cab ranks,**
**(15) Đây là những phương tiện duy nhất được phép vẫy trên đường hoặc đón tại các điểm đỗ taxi,**

although taxis can also be booked in advance through a telephone service.
mặc dù taxi cũng có thể được đặt trước thông qua dịch vụ điện thoại.

Taxi fares have been simplified.
Giá cước taxi đã được đơn giản hóa.

Fares depend on three things: the time of day, the distance travelled and time taken.
Giá cước phụ thuộc vào ba yếu tố: thời điểm trong ngày, quãng đường di chuyển và thời gian đi.

There are three different tariffs for the time of day.
Có ba mức giá khác nhau tùy theo thời điểm trong ngày.

LIVEWORKSHEETS

One mile would cost you about 4 pounds on tariff 1, 4 pounds sixty pence on tariff 2, and about 5 pounds twenty pence on tariff 3.
Một dặm sẽ có giá khoảng 4 bảng ở mức 1, 4 bảng 60 xu ở mức 2, và khoảng 5 bảng 20 xu ở mức 3.

The first applies from Monday to Friday, from 6am to 8pm.
Mức đầu tiên áp dụng từ thứ Hai đến thứ Sáu, từ 6 giờ sáng đến 8 giờ tối.

**(16) The second tariff is from Monday to Friday between ___ and 10pm,**
**(16) Mức giá thứ hai áp dụng từ thứ Hai đến thứ Sáu trong khoảng từ 8 giờ tối đến 10 giờ tối,**

as well as Saturday and Sunday 6am to 10pm.
cũng như vào thứ Bảy và Chủ nhật từ 6 giờ sáng đến 10 giờ tối.

**(17) The third comes into effect every night between 10pm and ___, and on public holidays.**
**(17) Mức giá thứ ba có hiệu lực mỗi đêm từ 10 giờ tối đến 6 giờ sáng, và vào các ngày lễ.**

In London there are over ___ licensed taxi drivers, all of whom have to pass certain tests.
Tại London có hơn 24.000 tài xế taxi được cấp phép, và tất cả đều phải vượt qua một số bài kiểm tra nhất định.

**(18) Complete background criminal record checks are carried out, as well as a full medical ___,**
**(18) Việc kiểm tra lý lịch tư pháp đầy đủ được tiến hành, cùng với một cuộc kiểm tra y tế toàn diện,**

and an exam-style test of their knowledge of London's streets.
và một bài kiểm tra dạng thi về kiến thức đường phố London của họ.

They must know all of London's major roads, and the quickest ways to certain destinations.
Họ phải biết tất cả các tuyến đường chính của London và những lộ trình nhanh nhất đến các điểm đến nhất định.

**(19) Private hire vehicles include both limousines and chauffeur services, or ___, as they are often called, and have to be booked in ___, either by visiting a licensed operator's office, or by telephone.**
**(19) Các phương tiện thuê riêng bao gồm cả xe limousine và dịch vụ tài xế riêng, hay còn gọi là minicab, và phải được đặt trước, εἴτε bằng cách đến văn phòng của đơn vị được cấp phép, hoặc qua điện thoại.**

LIVEWORKSHEETS